

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:161/2026/HS-ST
Ngày: 18/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lường Xuân Thu.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Nam Giang; Bà Lương Thị Diệp.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Thuý Phụng – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông Lò Văn Đanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **165/2026/TLST-HS**, ngày **24/4/2026** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **159/2026/QĐXXST-HS** ngày **06/5/2026** đối với bị cáo.

Tráng Thị B - Sinh ngày 11/9/1968, tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản H, xã K, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Tráng A và bà Giàng Thị C (đều đã chết); Gia đình có 05 anh, chị, em bị cáo là con thứ hai; Chồng: Bị cáo đã từng có hai chồng gồm: Vàng A S và Sùng A P (đều đã chết); Bị cáo có 07 con.

Bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HSST ngày 24/5/2023, của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên (cũ), áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Tráng Thị B 01 năm 06 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tráng Thị B chấp hành xong án phạt tù ngày 01/3/2024, hiện chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/01/2026, tạm giam từ ngày 31/01/2026, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L. (có mặt)

-*Người phiên dịch cho bị cáo:* Chị Vàng Thị N, sinh năm 1989.

Trú tại: Hua C, xã T, tỉnh Lai Châu. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/01/2026 tại bản Huổi Cầy, xã K, tỉnh Lai Châu, Tráng Thị B mua từ một người phụ nữ dân tộc Mông, không rõ lai lịch 01 gói Heroin (được gói bằng mảnh nilon màu hồng) với số tiền 50.000 đồng. Mua được H, Tráng Thị B cất giấu trong túi đeo ở bụng trên người không cho ai biết, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B lấy gói Heroin ra cầu lấy một ít sử dụng bằng hình thức hít. Số H còn lại, B gói lại và cất giấu ở trên đầu giường ngủ của Tráng Thị B.

Đến khoảng 09 giờ ngày 28/01/2026, Tráng Thị B đang ở nhà tại bản H, xã K, tỉnh Lai Châu thì có lực lượng Công an đến. Do lo sợ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị phát hiện nên B đi vào trong nhà để giấu gói H nhưng bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang vào hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày. Vật chứng thu giữ của Tráng Thị B 01 gói Heroin được gói bằng mảnh nilon màu hồng.

Tại bản Kết luận giám định số 163 ngày 30/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: “*Số chất bột màu trắng thu giữ của Tráng Thị B gửi giám định có khối lượng là 0,15 gam, là ma túy, loại: **Heroine** (Heroin)*”.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 gói Heroin có khối lượng 0,15 gam, đã trích gửi đi giám định toàn bộ.

Vật chứng còn lại: 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, hiện đang được bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT – VKSKV2, ngày 24/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lai Châu đã truy tố bị cáo Tráng Thị B về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lai Châu trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tráng Thị B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Tráng Thị B từ 3 năm 06 tháng đến 4 năm tù.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với quan điểm của vị đại diện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo được sớm trở về hòa nhập với gia đình, xã hội, tự sửa chữa sai lầm để làm người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 27/01/2026, tại bản H, xã K, tỉnh Lai Châu, Tráng Thị B đã mua trái phép 01 gói Heroin với số tiền 50.000 đồng từ một người phụ nữ không rõ lai lịch, mục đích để sử dụng. Sau đó, Tráng Thị B sử dụng một phần bằng hình thức hít. Số Heroin còn lại, Tráng Thị B gói lại và cất giấu ở trên đầu giường ngủ. Đến hồi 09 giờ 30 phút ngày 28/01/2026, tại bản H, xã K, tỉnh Lai Châu, Tráng Thị B bị Công an xã K, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroin có khối lượng 0,15 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tráng Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Như vậy nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ pháp luật, mức án đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo có đủ điều kiện để nhận biết. Heroine là chất ma túy gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nên Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt nghiêm khắc đối với bất kỳ ai có hành vi liên quan đến chất ma túy. Nhưng để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HSST ngày 24/5/2023, của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên (cũ), xử phạt Tráng Thị B 01 năm 06 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tráng Thị B chấp hành xong án phạt tù ngày 01/3/2024, hiện chưa được xóa án tích. Sau khi tái hoà nhập cộng đồng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” chịu một hình phạt nghiêm khắc hơn. Song quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét giảm phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ nghề nghiệp gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Xét thấy số vật chứng này là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc H1, bị cáo khai mua của một người không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Tráng Thị B cho kết quả dương tính với chất ma túy. Quá trình điều tra xác định bị cáo không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự, nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với bị cáo về tội sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135;136;331;333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Tráng Thị B** phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Tráng Thị B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù được tính từ ngày 28/01/2026.

3. Về vật chứng:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Lai Châu đã lập).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tráng Thị B.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.
- Bị cáo.
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Lai Châu.
- CQTHAHS –CA tỉnh Lai Châu.
- Phòng THADS khu vực 2.
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lai Châu.
- Phân trại tạm giam khu vực Tân Uyên
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ
Lường Xuân Thu**